

THÔNG LỆ QUỐC TẾ VỀ SỬ DỤNG HỢP LÝ HAY QUYỀN ĐƯỢC DÙNG TÀI LIỆU CÓ BẢN QUYỀN TẠI CÁC THƯ VIỆN ĐẠI HỌC VÀ THƯ VIỆN CHUYÊN NGÀNH

TS Tạ Bá Hưng

Cục Thông tin KH&CN quốc gia

Tóm tắt: Bài viết đề cập đến mục tiêu cơ bản của luật sở hữu trí tuệ, cũng như luật bản quyền - vấn đề đảm bảo sự hài hòa, cân bằng về lợi ích giữa tác giả và người sử dụng. Trình bày tám thông lệ phổ biến về quyền sử dụng hợp lý (fair use) hay quyền được dùng tài liệu có bản quyền có thể áp dụng tại các thư viện đại học và thư viện chuyên ngành theo hướng dẫn của Hiệp hội các thư viện nghiên cứu (Hoa Kỳ).

Từ khóa: Luật sở hữu trí tuệ; luật bản quyền; thư viện; sử dụng hợp lý; nguyên tắc sử dụng tài liệu.

International common practice on fair use or right of using copyrighted materials at university and special libraries

Summary: Mentions basic targets of the Law on intellectual property as well as Copyright law which assure the harmony and balance of benefits between the author and user. Presents 8 popular common practices on fair use or right of using copyrighted materials which can be applied at university and special libraries according to the guidelines of the Association of Research Libraries (USA)

Keywords: Law on intellectual property; Copyright law; library; fair use; principle of using materials.

1. Bản quyền và “sử dụng hợp lý” hay quyền được dùng tài liệu có bản quyền

Luật sở hữu trí tuệ hoặc luật bản quyền của đa số các nước, cũng như các công ước quốc tế về sở hữu trí tuệ đều đề cập ở các mức độ khác nhau, nhưng thống nhất về sự cần thiết phải bảo đảm sự hài hòa, cân bằng về lợi ích giữa người tạo ra thông tin và người dùng thông tin trong xã hội [1].

Mục tiêu cơ bản của luật sở hữu trí tuệ hay luật bản quyền là đẩy mạnh tiến bộ khoa học, sáng tạo văn hóa và phổ biến ý tưởng. Đặc trưng quan trọng nhất của luật bản quyền là bảo hộ quyền của chủ sở hữu tác phẩm. Thế nhưng, việc sao chép, trích dẫn và tái sử dụng nói chung các tài liệu văn hóa và khoa học hiện đang tồn tại có thể là một phần cực kỳ quan trọng của việc khởi tạo một nghiên cứu mới, một sáng tác văn hóa mới và thúc đẩy trao đổi trí tuệ trong xã hội. Chính điều này đã thúc đẩy hình thành và tồn tại một sự mặc cả xã hội trong lòng luật bản quyền với hai vế rõ

ràng. Về thứ nhất, chúng ta, với tư cách là xã hội, công nhận, bảo hộ và dành các quyền sở hữu có giới hạn cho những người tạo ra tác phẩm để khuyến khích họ tiếp tục sáng tạo khoa học và văn hóa nhiều hơn nữa; cùng lúc đó, về thứ hai, xã hội bảo đảm rằng tất cả các tác phẩm cuối cùng cũng sẽ trở thành một phần của cộng đồng (nơi mọi người có quyền sử dụng không phải xin phép, không phải trả nhuận bút, thù lao) và đồng thời chúng ta cũng dành cho các nhà sáng tạo và diễn giả khác cơ hội sử dụng tài liệu có bản quyền không phải xin phép, không phải trả nhuận bút, thù lao trong một số tình huống [2, 3]. Phần cuối về thứ hai của mặc cả xã hội nói trên chính là bản chất của việc “sử dụng hợp lý” các tài liệu có bản quyền hay có thể được gọi là quyền được dùng tài liệu có bản quyền mà không phải xin phép, không phải trả nhuận bút, thù lao.

Sự hài hòa, cân bằng về lợi ích giữa người tạo ra thông tin và người dùng thông tin trong xã hội được bảo đảm bằng luật bản quyền,

Nghiên cứu - Trao đổi

trong đó quy định: bản quyền bảo vệ tác phẩm bằng cách dành cho chủ sở hữu quyền tác giả quyền độc quyền có giới hạn về sao chép, giới thiệu/trình diễn, phổ biến và tạo các tác phẩm phái sinh và “sử dụng hợp lý” là điều khoản quy định sự thoát khỏi hay những ngoại lệ của sự bảo hộ sử dụng độc quyền quyền tác giả.

“Sử dụng hợp lý” là quyền được dùng tài liệu có bản quyền mà không phải xin phép, không phải trả nhuận bút, thù lao được quy định một cách rõ ràng tại các điều khoản cụ thể hoặc được giải thích theo tinh thần của luật sở hữu trí tuệ, luật bản quyền hiện hành. Trên thực tế, luật bản quyền của hầu hết các quốc gia đều quy định một số ngoại lệ, một số trường hợp cho phép người dùng tác phẩm mà không phải xin phép, không phải trả tiền nhuận bút, thù lao.

2. Tám thông lệ “sử dụng hợp lý” có thể áp dụng tại thư viện đại học và thư viện chuyên ngành

Trong số các tài liệu hướng dẫn về “sử dụng hợp lý”, “Chuẩn thực hành tốt nhất về sử dụng hợp lý đối với các thư viện đại học và thư viện nghiên cứu” (Code of Best Practices in Fair Use for Academic and Research Libraries) [3] của Hiệp hội các thư viện nghiên cứu (Hoa Kỳ) có thể được xem là một tài liệu điển hình về áp dụng các thông lệ sử dụng hợp lý trong các thư viện. Dưới đây, xin được giới thiệu vắn tắt 8 thông lệ phổ biến được áp dụng tại thư viện đại học và thư viện chuyên ngành.

(1) Hỗ trợ giảng dạy và học tập bằng việc cung cấp truy cập tới các tài liệu thư viện thông qua các ứng dụng công nghệ thông tin

Một trong những sứ mệnh truyền thống của thư viện đại học và chuyên ngành là hỗ trợ sinh viên, nghiên cứu viên trong sử dụng tài liệu thư viện có liên quan tới các môn học hoặc chủ đề nghiên cứu.

Về nguyên tắc, thư viện có quyền tạo lập nội dung số thích hợp, liên quan tới môn học hoặc chủ đề nghiên cứu để phục vụ bạn đọc thông qua mạng điện tử.

Tuy nhiên, thông lệ này có những hạn chế nhất định, cụ thể là: cần xem xét chặt chẽ các đối tượng phục vụ có liên quan, sử dụng các nội dung thích hợp (ví dụ, sách giáo khoa, giáo trình, hợp tuyển được thiết kế cho môn học). Việc sử dụng nhiều hơn so với những trích dẫn vắn tắt từ các tác phẩm đó trên mạng điện tử không được coi là “sử dụng hợp lý”. Thời hạn lưu hành các tài liệu phải khớp với thời hạn môn học hoặc thời hạn triển khai dự án nghiên cứu theo chỉ đạo của giáo viên hoặc người chủ trì nghiên cứu. Chỉ những sinh viên hoặc các đối tượng xác định, ví dụ các trợ giảng của giáo sư hoặc trợ lý chủ trì đề tài nghiên cứu được phép truy cập, sử dụng tài liệu. Các tài liệu chỉ được đưa ra phục vụ và chỉ được phục vụ theo đúng mục đích sử dụng và tương ứng thể loại và số lượng tài liệu liên quan. Các thư viện phải cung cấp cho giáo viên những thông tin hữu ích về bản chất và phạm vi “sử dụng hợp lý” các tài liệu để giúp họ hình thành các yêu cầu cung cấp thông tin hợp lý. Trong trường hợp thích hợp, có thể hạn chế số lượng sinh viên truy cập đồng thời tới các nguồn tin trực tuyến. Sinh viên cũng phải được cung cấp thông tin về quyền và trách nhiệm khi họ tự sử dụng các tài liệu theo môn học. Thẩm quyền đầy đủ dưới dạng đáp ứng đối với các học giả trong lĩnh vực chuyên môn phải được bảo đảm đối với từng tác phẩm được đưa vào phục vụ hoặc trích dẫn.

Trường hợp “sử dụng hợp lý” được nâng cao khi các thư viện nhắc nhở các giáo viên, những người thấu hiểu mục đích giáo dục và bản chất chuyển tải tri thức khi sử dụng tác phẩm, hướng dẫn vắn tắt bằng văn bản tại sao lại cần các tài liệu cụ thể và tại sao phải cần một khối lượng thích hợp các tài liệu cho mục

Nghiên cứu - Trao đổi

đích sư phạm. Sự lý giải của giáo viên có thể được diễn đạt theo các mẫu chuẩn sẽ giúp xác định một thực đơn cân bằng chung hoặc trở lại những luận giải về “sử dụng hợp lý”.

Để bảo đảm sự phù hợp liên tục nội dung các tài liệu đối với môn học, các thư viện phải yêu cầu các giáo viên phụ trách môn học đánh giá các tài liệu đã được chọn lọc, đưa lên mạng và cập nhật các tài liệu đó một cách thích hợp.

(2) Sử dụng các tài liệu chọn lọc từ vốn tài liệu thư viện để tuyên truyền hoặc tổ chức triển lãm thực và triển lãm ảo

Về nguyên tắc, thư viện được quyền sử dụng các tài liệu chọn lọc tương ứng từ vốn tài liệu thư viện của mình để nâng cao nhận thức công chúng và tuyên truyền cho vốn tài liệu thư viện nhằm gây sự chú ý, quan tâm của bạn đọc mới tới các tài liệu của thư viện.

Cần lưu ý tới một số hạn chế sau: thẩm quyền đầy đủ dưới dạng đáp ứng các học giả phải được bảo đảm đối với từng tác phẩm chọn lọc hoặc trích dẫn trong một vật trưng bày, về quy mô, nó có thể được xác định bởi nỗ lực hợp lý. Khối lượng bất kỳ tác phẩm cụ thể nào được sử dụng và hình thức trưng bày phải thích hợp với mục tiêu minh họa, tức là phải hỗ trợ các mục tiêu của triển lãm hoặc dự án trưng bày. Việc sử dụng tác phẩm (khác với một hình ảnh đơn lẻ của nó) trong toàn thể thường đòi hỏi mức độ giải trình đặc biệt. Tương tự như vậy, hình ảnh cỡ lớn, độ phân giải cao phải được trưng bày chỉ khi có sự phù hợp với mục đích sư phạm hoặc minh họa của vật trưng bày. Nguyên tắc này không áp dụng đối với trường hợp bán các hàng lưu niệm hoặc sản phẩm không in ấn đi kèm với triển lãm.

Đối với các xuất bản phẩm như catalo triển lãm, trường hợp “sử dụng hợp lý” để tổ chức triển lãm sẽ mạnh mẽ hơn khi các tài liệu được phát miễn phí hoặc trên cơ sở lấy thu bù

chi. Khi sử dụng các trang thông tin điện tử của thư viện để triển lãm, quyền sử dụng tác phẩm để triển lãm được nâng cao hơn khi thư viện áp dụng các bước công nghệ, hợp lý với tính chất các tác phẩm và khả năng của thư viện để hạn chế việc tải xuống của bạn đọc. Các yêu sách về quyền sử dụng tác phẩm sẽ được nâng cao khi thư viện bảo đảm cho chủ sở hữu tác quyền một công cụ ghi nhận đơn giản các ý kiến phản đối sử dụng tác phẩm có bản quyền, chẳng hạn như địa chỉ thư điện tử của một nhân viên chuyên trách.

(3) Số hóa để bảo quản các đơn vị tài liệu có rủi ro

Bảo quản là một chức năng nòng cốt của thư viện đại học và nghiên cứu. Bảo quản không những có thể cứu các tài liệu có nguy cơ hư hại mà còn phải đối mặt với cuộc đua thay đổi định dạng vật mang tin và công nghệ đọc các vật mang đa phương tiện. Ngay cả khi thư viện lưu giữ các bản gốc, các bản thay thế kỹ thuật số có thể ngăn ngừa những hư hại, rách nát làm phương hại đến việc truy cập, khai thác tài liệu.

Mục đích tiên quyết của việc bảo quản trong thư viện là bảo đảm việc tiếp cận tới các khía cạnh di sản văn hóa cho các thế hệ tương lai. Hơn thế nữa, việc bảo quản có trách nhiệm còn là tiền đề cần thiết cho việc sử dụng tài liệu học thuật trong tương lai với các mục đích đa dạng như phê bình, bình luận, giảng dạy.

Việc phân tích theo bốn yếu tố “sử dụng hợp lý” tác phẩm có bản quyền cũng ủng hộ việc số hóa để bảo quản trong thư viện: mục đích số hóa là đào tạo, phi thương mại, khối lượng tài liệu số hóa là thích hợp với mục đích (chỉ số hóa những phần tác phẩm không đáp ứng yêu cầu bảo quản lâu dài, có rủi ro hư hại), bản chất các tác phẩm, phần lớn là tài liệu khoa học, không phải là tác phẩm văn học, hư cấu (mặc dù đó có thể là trường hợp

Nghiên cứu - Trao đổi

tài liệu được ghi trên các băng từ VHS, loại vật mang tin khó đọc được bởi các thiết bị kỹ thuật số hiện nay), và việc số hóa để bảo quản được tiến hành trong bối cảnh không có bản sao thích hợp có ảnh hưởng tiêu cực tới thị trường tiềm tàng của tác phẩm (trên thực tế, việc số hóa tài liệu để bảo quản cho đời sau còn có tác động tích cực). Việc lý giải cho các nỗ lực và chi phí cho công tác số hóa để bảo quản trong thư viện càng có ý nghĩa khi các tài liệu cần bảo quản là tài liệu duy nhất, hiếm, hoặc không còn trong phát hành và hoạt động đó của thư viện không chỉ là thay thế việc bổ sung bản kỹ thuật số mới của tác phẩm. Các tài liệu ít người biết đến, tài liệu dưới định dạng khó truy cập cũng là đối tượng cần được số hóa để bảo quản. Các tài liệu thuộc diện rách nát và các tài liệu có định dạng ngày càng ít phổ biến sẽ biến mất hoàn toàn nếu không được thư viện số hóa và chuyển chúng sang định dạng có thể đọc được.

Về nguyên tắc, thư viện có quyền số hóa các tài liệu trong kho có rủi ro (nguy cơ) hư hỏng, hoặc chỉ tồn tại dưới định dạng khó truy cập, để bảo quản và tạo các bản thay thế các tài liệu dễ hư hỏng hoặc không thể truy cập được.

Cần lưu ý tới các hạn chế của thông lệ này: thư viện không số hóa tài liệu khi có bản kỹ thuật số đầy đủ tương đương hiện có trên thị trường với giá hợp lý. Thư viện không đưa vào phục vụ đồng thời tài liệu gốc và tài liệu số hóa. Việc truy cập từ bên ngoài tới tài liệu số hóa thay thế tài liệu gốc phải được hạn chế cho các thành viên được phép trong cộng đồng bạn đọc của thư viện, đó là sinh viên, giáo viên, cán bộ, các nhà khoa học hữu quan và những bạn đọc chính thức của thư viện. Thẩm quyền đầy đủ, dưới dạng thích hợp đối với các học giả trong lĩnh vực, phải được bảo đảm đối với tất cả các tài liệu số hóa được đưa vào khai thác trực tuyến với quy mô hợp lý.

Quyền số hóa tài liệu để bảo quản được nâng cao khi thư viện áp dụng các giải pháp công nghệ để hạn chế việc tái phân phối tiếp theo các bản số hóa thay thế, ví dụ bằng công nghệ truyền phát tài liệu nghe nhìn có độ phân giải thấp hoặc sử dụng hình mờ trên các tài liệu văn bản và hình ảnh. Các yêu sách về quyền số hóa để bảo quản sẽ được nâng cao khi thư viện bảo đảm cho chủ sở hữu tác quyền một công cụ đăng ký đơn giản các ý kiến phản đối sử dụng các bản thay thế kỹ thuật số của tác phẩm có bản quyền, chẳng hạn như cung cấp địa chỉ thư điện tử của một nhân viên chuyên trách.

(4) Tạo lập các bộ sưu tập số của các bộ tài liệu lưu trữ và tài liệu đặc biệt

Nhiều thư viện có các bộ sưu tập tài liệu đặc biệt hoặc kho tài liệu lưu trữ, bao gồm các tài liệu hiếm hoặc các tài liệu văn bản và phi văn bản dị thường (công bố và không công bố). Các bộ sưu tập này thường không được đưa vào khai thác như các bộ sưu tập bình thường khác. Tình trạng quyền tác giả của các tài liệu loại này thường không rõ ràng. Mặc dù phải đầu tư tốn kém cho việc bổ sung và bảo quản các loại tài liệu này, trên thực tế chúng thường được sử dụng hạn chế bởi các tài liệu này thường chỉ được khai thác tại chỗ và trong nhiều trường hợp chỉ sử dụng các công cụ tìm kiếm hỗ trợ rất hạn chế. Ý nghĩa nghiên cứu của các loại tài liệu này thường không nằm ở từng tài liệu đơn lẻ của bộ sưu tập (mặc dù chúng có thể là độc nhất), mà nằm ở sự tập hợp duy nhất hoặc tính tổ hợp do chúng tạo nên. Các bộ sưu tập đặc biệt có thể có xuất xứ từ việc chia sẻ hoặc được tổ chức xung quanh một chủ đề, lĩnh vực hay đề tài cốt yếu nào đó. Các thư viện và bạn đọc có thể thu được lợi ích đáng kể từ việc số hóa và đưa vào khai thác trực tuyến các bộ sưu tập có giá trị này. Trong khi các cơ quan phải tuân thủ các yêu cầu, hạn chế của các nhà tài trợ (biểu tặng) đối với các bộ sưu tập của họ, và phải xem xét các

Nghiên cứu - Trao đổi

mối quan tâm thực tế và chính trị như cần duy trì quan hệ tốt với cộng đồng các nhà tài trợ, các cán bộ thư viện cần biết tận dụng lợi ích của việc phát huy quyền tạo lập các bộ sưu tập số của các bộ sưu tập tài liệu lưu trữ và tài liệu đặc biệt mà không phải xin phép và không phải trả nhuận bút, thù lao.

Việc thể hiện các bộ sưu tập độc nhất nói trên như một tổ hợp tài liệu số hóa, nhất là với những bình luận, phê phán kèm theo từng đơn vị tài liệu có thể biến các tài liệu đó thành các tài liệu có tính chuyển hóa cao (có giá trị gia tăng hơn so với tài liệu gốc). Các tài liệu trong các bộ sưu tập có thể phục vụ đặc lực hơn cho các mục tiêu nghiên cứu và đào tạo so với các mục tiêu ban đầu thường hẹp hơn của từng tài liệu riêng rẽ. Các tài liệu trong các bộ sưu tập đặc biệt thường bao gồm các nguồn tài liệu và dữ liệu gốc (thư từ, công văn trao đổi, hồ sơ lưu trữ của cơ quan, các tập có chú giải, các buổi sinh hoạt văn hóa nghệ thuật mà giá trị của nó như những đối tượng lịch sử cho các nghiên cứu học thuật có khác biệt đáng kể so với mục tiêu ban đầu).

Về nguyên tắc, thư viện có quyền tạo lập các phiên bản kỹ thuật số của các bộ sưu tập đặc biệt và các kho lưu trữ của thư viện và làm cho chúng có thể truy cập được qua mạng điện tử trong các bối cảnh thích hợp.

Về mặt hạn chế, cần cân nhắc kỹ lưỡng khi cung cấp truy cập tới các tài liệu công bố hiện có trên thị trường với giá phải chăng. Về quy mô, bản sao loại tài liệu như vậy trong bộ sưu tập cụ thể là duy nhất (ví dụ, chứa đựng các ghi chú bên lề, các chỗ đánh dấu hoặc bút tích duy nhất), việc truy cập tới các khía cạnh duy nhất của bản sao được cho là sử dụng hợp pháp. Khi đưa các bộ sưu tập số hóa lên phục vụ trực tuyến, cần áp dụng các giải pháp kỹ thuật cần thiết để hạn chế việc truy cập tới tài liệu chứa các thông tin có hại hoặc nhạy cảm, riêng tư. Thẩm quyền đầy đủ dưới dạng hợp lý

đối với các học giả trong lĩnh vực, phải được bảo đảm đối với tất cả tài liệu của bộ sưu tập đặc biệt được đưa vào phục vụ trực tuyến, về quy mô, điều này là có thể thực hiện được.

Quyền tạo lập các phiên bản kỹ thuật số của các bộ sưu tập đặc biệt và các kho lưu trữ của thư viện có thể trở nên mạnh mẽ hơn khi các đơn vị tài liệu cần số hóa bao gồm nhiều tác phẩm, ví dụ ảnh cá nhân, thư từ trao đổi, các buổi sinh hoạt văn hóa-nghệ thuật, mà chủ nhân của chúng không khai thác thương mại tài liệu đó hoặc khó tìm kiếm để xin phép cho những sử dụng mới. Thư viện phải áp dụng biện pháp kỹ thuật hợp lý với bản chất tài liệu và khả năng của cơ quan nhằm đề phòng việc bạn đọc tải các tệp dữ liệu số hoặc hạn chế số lượng tệp sử dụng hợp lý. Thư viện cũng cần cung cấp cho chủ sở hữu bản quyền công cụ đơn giản để ghi nhận các ý kiến phản đối sử dụng trực tuyến và trả lời kịp thời đối với những ý kiến phản đối đó. Với những cân nhắc nêu trên, bộ sưu tập đặc biệt cần được số hóa một cách trọn bộ và thể hiện như một bộ sưu tập gắn bó nhất có thể.

(5) Tài tạo tài liệu phục vụ sinh viên, cán bộ giảng dạy, nhân viên nhà trường và những người dùng thiếu năng khác

Trong cộng đồng bạn đọc có thể có các bạn đọc thiếu năng (khiếm thị, khiếm thính hoặc khuyết tật). Họ có nhu cầu sử dụng nguồn tin của thư viện phù hợp với khả năng của mình và điều kiện cụ thể của thư viện. Bạn đọc khiếm thị muốn được “đọc” tài liệu dưới dạng chữ nổi Braille hoặc được phóng to. Bạn đọc khiếm thính có nhu cầu sử dụng các tài liệu nghe nhìn. Bạn đọc khuyết tật có nhu cầu được khai thác tài liệu điện tử từ nhà, không phải đến thư viện. Việc ứng dụng các công nghệ hiện đại có thể đáp ứng các nhu cầu “đọc” của những bạn đọc thiếu năng với chi phí tương đối thấp. Việc quan tâm thực sự đối với các bạn đọc thiếu năng chính là tạo ra các

Nghiên cứu - Trao đổi

phương tiện truy cập, khai thác các tài liệu của thư viện theo yêu cầu, tạo sự bình đẳng đối với các bạn đọc bình thường. Bên cạnh tình cảm, trách nhiệm nghề nghiệp của thư viện, còn có các trách nhiệm pháp lý của thư viện phải đáp ứng các nhu cầu thông tin đa dạng của học giả, cán bộ nghiên cứu, bạn đọc của thư viện. Việc làm cho tài liệu thư viện có thể tiếp cận được tốt hơn có thể đáp ứng mục tiêu của tác quyền, chưa kể đến các mục tiêu của xã hội. Việc này cũng không có hệ quả tiêu cực nào đối với các chủ sở hữu tác quyền không tham gia thị trường phục vụ nhu cầu của các bạn đọc thiếu năng. Cách sử dụng tài liệu đáp ứng nhu cầu người thiếu năng còn làm gia tăng giá trị của tài liệu bằng cách biến nó sẵn sàng để sử dụng đối với cộng đồng lẽ ra có thể bị lãng quên, thể hiện tài liệu dưới dạng chủ sở hữu tác quyền không cung cấp và không thuộc đối tượng phục vụ của chủ sở hữu tác quyền. Việc này cũng không hề làm phương hại cho các khách hàng tiềm tàng (không phải người thiếu năng), ví dụ, bằng cách rút bỏ tài liệu gốc trong khi có phiên bản dành cho người thiếu năng.

Về nguyên tắc, khi không có các bản tiếp cận được một cách đầy đủ từ các nguồn thương mại, thư viện có quyền tạo lập các bản điện tử từ các bộ sưu tập trong kho của mình dưới dạng tiếp cận được đối với các nhóm bạn đọc thiếu năng và duy trì, đưa các tài liệu đó vào phục vụ, đáp ứng các yêu cầu từ nhóm bạn đọc xác định.

Hạn chế của thông lệ này là thư viện phải cung cấp cho bạn đọc thông tin về quyền và trách nhiệm của bạn đọc thiếu năng liên quan tới các tài liệu được cung cấp theo phương thức này. Khi thích hợp (có tính đến các nhu cầu của bạn đọc thiếu năng), việc sử dụng các tài liệu dành cho người thiếu năng phải được hạn chế về thời gian tương ứng với những hạn chế được thư viện áp đặt cho các bạn đọc khác. Thư viện phải phối hợp chặt chẽ với đơn

vị chức năng, hoặc bộ phận tương đương của nhà trường về dịch vụ cho những người thiếu năng và tuân thủ các quy định chuẩn về xác định các cá nhân thuộc diện được phục vụ.

Các đòi hỏi về quyền tạo lập các tài liệu cho người thiếu năng có thể được tăng cường nếu các biện pháp bảo vệ bằng công nghệ được áp dụng nhằm tuân thủ các hạn chế về sử dụng các tài liệu được tiếp cận. Quyền tạo lập các tài liệu cho người thiếu năng có thể được nâng cao bằng các chương trình đã được công bố rộng rãi đối với các cộng đồng chịu sự tác động cùng với các chính sách được áp dụng một cách nhất quán.

(6) Duy trì tính toàn vẹn các tài liệu lưu trữ trong các kho tài liệu nội sinh của cơ quan

Nhiều thư viện tiến hành số hóa hoặc tạo lập kho tài liệu điện tử đối với các nguồn tài liệu nội sinh của cơ quan, đặc biệt là các luận án, luận văn, báo cáo kết quả nghiên cứu. Việc phục vụ các tài liệu nội sinh có thể được giới hạn trong cộng đồng bạn đọc của nhà trường hoặc được mở rộng đối với các đối tượng công chúng khác. Việc trích dẫn, sử dụng hình ảnh, minh họa từ các tài liệu nội sinh là một thông lệ trong học thuật và đó cũng là tâm điểm của “sử dụng hợp lý” các tài liệu nội sinh mà không phải xin phép và không phải trả nhuận bút, thù lao. Các thư viện tôn trọng quyền sử dụng đó của tác giả khi họ tiếp nhận nguyên bản các tài liệu vào kho lưu trữ của cơ quan và đưa chúng vào phục vụ công cộng một cách nguyên vẹn, không thay đổi. Các thư viện vận hành các kho lưu trữ tài liệu nội sinh có thể và phải tôn trọng và duy trì tính toàn vẹn của các tài liệu được tiếp nhận lưu trữ hơn là đòi hỏi sự cho phép hoặc những xóa bỏ không cần thiết. Quyền được sử dụng các tài liệu nội sinh số hóa hoặc điện tử có thể bảo đảm tính toàn vẹn của tài liệu nội sinh khi lưu giữ và đưa vào

Nghiên cứu - Trao đổi

phục vụ. Nhiều cơ quan thuê các nhà cung cấp dịch vụ lưu giữ và duy trì các kho luận án, luận văn và các kho tài liệu nội sinh. Trong trường hợp này, các thư viện phải làm việc với nhà cung cấp dịch vụ để họ cũng bảo đảm tôn trọng “sử dụng hợp lý” các tài liệu nói trên.

Nguyên tắc của thông lệ này là thư viện có quyền tiếp nhận và tạo kho lưu trữ tài liệu điện tử nội sinh của cơ quan và đưa các tài liệu lưu trữ vào phục vụ công cộng ở dạng nguyên trạng (toàn vẹn), bao gồm cả những tài liệu có bản quyền được sử dụng trên nguyên tắc “sử dụng hợp lý”.

Về mặt hạn chế, trong trường hợp các kho tài liệu nội sinh của cơ quan được đưa vào phục vụ công cộng, các thư viện phải cung cấp cho các chủ sở hữu bản quyền ngoài cơ quan công cụ đơn giản để ghi nhận các ý kiến phản đối sử dụng các tài liệu trong các kho lưu trữ tài liệu nội sinh của cơ quan, và phúc đáp kịp thời đối với các ý kiến phản đối đó. Thư viện và cơ quan chủ quản phải cung cấp cho các tác giả nộp tài liệu lưu trữ những thông tin về bản chất, phạm vi quyền sử dụng tài liệu không phải xin phép và trả thù lao, nhuận bút cũng như các hình thức thích hợp khi trích dẫn, sử dụng các tài liệu đúng quy định trong các tác phẩm của mình. Thẩm quyền đầy đủ dưới dạng hợp lý đối với các học giả trong lĩnh vực, phải được bảo đảm đối với toàn bộ các tài liệu của bên thứ ba được đưa vào các tác phẩm lưu trữ trong kho tài liệu nội sinh của cơ quan.

Trường hợp “sử dụng hợp lý” được tăng cường khi các cơ quan xây dựng và áp dụng chính sách rõ ràng về việc sử dụng thích hợp trong trích dẫn, minh họa, v.v... trong giảng dạy và học tập của nhà trường. Cũng như vậy, các thư viện có thể xem xét việc tư vấn cá nhân về cách thức sử dụng thích hợp các tài liệu có bản quyền trong học tập khi có yêu cầu.

(7) Xây dựng các cơ sở dữ liệu nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho những sử dụng không tốn kém trong nghiên cứu (bao gồm việc tìm kiếm thông tin, tri thức)

Bên cạnh việc tạo lập và đưa vào phục vụ bạn đọc các bộ sưu tập số của các bộ tài liệu lưu trữ và tài liệu đặc biệt, tài liệu nội sinh để phục vụ đắc lực cho công tác nghiên cứu và đào tạo, các cơ quan thông tin-thư viện luôn đóng vai trò quan trọng trong việc tiến hành và hỗ trợ học tập, giảng dạy và nghiên cứu trong các lĩnh vực hữu quan thông qua việc cung cấp các công cụ xem xét, đánh giá xu hướng và thay đổi xuyên suốt các dòng thông tin khổng lồ, sử dụng các thành tựu khoa học thông tin, ngôn ngữ học, thư mục học và lịch sử khoa học. Việc phát triển các hệ thống định chỉ số và hỗ trợ tìm kiếm thông tin cũng là một bộ phận cốt lõi trong chức năng, nhiệm vụ của cơ quan thông tin-thư viện. Các thư viện có thể cung cấp cho bạn đọc, học giả, cán bộ giảng dạy, nghiên cứu các cơ sở dữ liệu (CSDL) kỹ thuật số về các tài liệu trong kho thư viện dựa vào đó để tiến hành các phân tích bằng máy tính, và bạn đọc có thể sử dụng chính các CSDL đó để phát triển các công cụ tra cứu, chỉ dẫn mới, mạnh mẽ cho chính mình. Vì bạn đọc không phải trực tiếp tham gia vào quá trình xử lý hàng ngày các tài liệu khi xây dựng các CSDL, nên việc khai thác các CSDL do thư viện cung cấp thường được gọi là “sử dụng không tốn kém”.

Việc sử dụng không tốn kém là công việc có tính chuyển hóa, sáng tạo cao. Việc số hóa và định chỉ số các tài liệu nhằm mục đích tìm kiếm và phân tích siêu dữ liệu thống kê có thể tạo ra nguồn tài liệu học thuật có sức mạnh mới, không chỉ có ý nghĩa thay thế tài liệu gốc. Các phân tích được hỗ trợ bằng việc quét, tìm kiếm thông tin trong toàn bộ CSDL không sử dụng các tài liệu với mục đích dự định ban đầu của chúng. Không ai đọc từng

Nghiên cứu - Trao đổi

hoặc tất cả các tài liệu trong CSDL. Thay vào đó, loại phân tích này tập trung vào các dữ kiện cơ bản về cả bộ sưu tập tài liệu (chẳng hạn, một khái niệm cụ thể được tác giả sử dụng bao nhiêu lần trong các tác phẩm của mình, các nhà khoa học thường sử dụng bộ phận nào của chuột với tư cách là đối tượng thử nghiệm, v.v.) hơn là tập trung xem xét cách thể hiện của một tác phẩm đơn lẻ nào đó. Cũng chính vì lẽ đó, việc các bộ máy tìm tin sao chép hàng triệu trang thông tin vào các cơ sở dữ liệu được đánh chỉ số để giúp người sử dụng tìm kiếm các trang thông tin phù hợp là “sử dụng hợp lý” tức là được quyền, không phải xin phép và không phải trả nhuận bút, thù lao.

Sử dụng không tốn kém là hiện tượng thời sự tại nhiều cơ quan thông tin-thư viện. Mặc dù bản chất chuyển hóa, sáng tạo của việc sử dụng này là rất hiển nhiên, song vẫn tiềm ẩn rủi ro là cơ hội sử dụng các kỹ thuật đó bị tước bỏ do các điều khoản hạn chế thái quá của các bản quyền sử dụng (license) được cấp. Nếu các thư viện đồng ý với những hạn chế trong license cấm những sử dụng không tốn kém nói trên, thư viện sẽ đánh mất khả năng tiến hành hoặc cho phép bạn đọc tiến hành quyền sử dụng hợp pháp đó. Các cán bộ thông tin-thư viện phải luôn có ý thức về việc này khi tiến hành đàm phán về license với nhà cung cấp CSDL và phải đàm phán để dành cho bạn đọc của mình quyền tiến hành nghiên cứu không tốn kém đối với tất cả các tài liệu trong CSDL đã được cấp bản quyền sử dụng, khai thác.

Về nguyên tắc, thư viện có quyền phát triển và tạo điều kiện phát triển các CSDL kỹ thuật số nhằm hỗ trợ phân tích không tốn kém xuyên suốt kho tài liệu để phục vụ các mục đích học thuật và tra cứu, chỉ dẫn.

Tuy nhiên, các tài liệu có bản quyền được

số hóa cho mục đích sử dụng không tốn kém không được dùng theo cách thức khác (ví dụ, cung cấp truy cập số để đọc thông thường), mà không có lý giải độc lập, hoặc không có license từ chủ sở hữu, hoặc theo ngoại lệ được luật pháp cho phép. Việc truy cập để tìm kiếm tài liệu của CSDL phải được hạn chế đối với các phần tương ứng cho mục đích nghiên cứu không tốn kém.

Trường hợp được quyền sử dụng không phải xin phép, không phải trả nhuận bút, thù lao sẽ mạnh mẽ nhất khi các CSDL chứa đựng thông tin giàu siêu dữ liệu làm tăng giá trị nghiên cứu và tra cứu, chỉ dẫn. Việc sử dụng không tốn kém có sức thuyết phục đặc biệt khi các thư viện hợp tác với các đơn vị khác xây dựng các CSDL liên hợp cho phép tiến hành công tác nghiên cứu và tìm kiếm, tra cứu mạnh mẽ hơn.

(8) Thu thập tài liệu trên Internet và đưa vào phục vụ bạn đọc

Việc thu thập các tài liệu trôi nổi trên Internet như các trang thông tin điện tử, video trực tuyến, v.v... đang trở thành một hoạt động tăng trưởng nhanh trong xây dựng nguồn tin của thư viện đại học và thư viện chuyên ngành. Các bộ sưu tập tài liệu này thể hiện sự đóng góp vô song cho tri thức và không đặt ra các rủi ro đáng kể nào đối với chủ sở hữu các trang thông tin điện tử hoặc các tài liệu của bên thứ ba được các trang thông tin điện tử sử dụng. Nếu không có các bộ sưu tập tài liệu này, nhiều thông tin quan trọng cho nghiên cứu và đào tạo có thể bị bỏ qua.

Việc chọn lọc và thu thập tài liệu trên Internet theo cách thức trên có tính chuyển hóa, sáng tạo cao. Thư viện đứng ra thu thập tài liệu trên Internet có thể chụp nhanh được bức ảnh lịch sử của các đối tượng động và trôi nổi và đặt các dấu ấn thu thập được về một trang thông tin điện tử vào một ngữ cảnh mới:

Nghiên cứu - Trao đổi

kho lưu trữ lịch sử được trông nom, quản lý chu đáo. Các tài liệu được đưa lên Internet thường có mục đích hạn chế về thời gian và nhắm tới một mạng lưới người dùng nhất định, trong khi bộ sưu tập của chúng được thư viện tạo ra sẽ tư liệu hóa trang thông tin điện tử để phục vụ cho nhiều đối tượng bạn đọc trước mắt và lâu dài sau này.

Nguyên tắc của thông lệ này là thư viện có quyền tạo lập các bộ sưu tập chuyên đề từ các trang thông tin điện tử và các tài liệu khác trên Internet và đưa chúng vào phục vụ nghiên cứu và đào tạo.

Về hạn chế, các tài liệu thu thập từ Internet phải được thể hiện y nguyên như khi thu thập chúng, kèm theo thông tin thích hợp về cách thức và ngày tháng thu thập. Nếu có thể được, các chủ sở hữu hợp pháp của các trang thông tin điện tử hữu quan phải được xác định theo các quy định hiện hành. Thư viện phải cung cấp cho chủ sở hữu bản quyền công cụ đơn giản để ghi nhận các ý kiến phản đối việc đưa các tài liệu từ bộ sưu tập này vào phục vụ trực tuyến, và trả lời kịp thời các ý kiến phản đối đó.

Những đòi hỏi về sử dụng tài liệu Internet không phải xin phép, không phải trả nhuận bút, thù lao được đưa lên Internet với những tiêu đề độc quyền nhằm ngăn cản việc thu thập tự động có thể trở nên mạnh mẽ hơn khi cơ quan chấp nhận và theo đuổi một chính sách nhất quán về vấn đề này, có lưu ý tới những lý do hợp lý của việc thu thập các tài liệu trên Internet và bản chất các tài liệu hữu quan. Bộ sưu tập các trang thông tin điện tử càng đầy đủ về một lĩnh vực cụ thể, càng có sức thuyết phục về quyền thu thập và đưa vào phục vụ bạn đọc bất kỳ một trang thông tin điện tử cụ thể nào.

3. Kết luận

Với chức năng hỗ trợ tích cực và hiệu quả công tác học tập, giảng dạy và nghiên cứu cũng như bảo đảm quyền tiếp cận thông tin, các thư viện đại học và thư viện chuyên ngành, một mặt có trách nhiệm tuyên truyền, thực thi nghiêm túc quyền tác giả và quyền liên quan theo luật định, mặt khác phải chủ động áp dụng “sử dụng hợp lý” trong hoạt động thường nhật của mình.

Mặc dù được quy định ở các mức độ khác nhau, nhưng “sử dụng hợp lý” không được thể hiện một cách cụ thể, mạch lạc, rõ ràng trong các luật sở hữu trí tuệ hay luật bản quyền. Điều này dẫn đến ranh giới mong manh giữa hành vi xâm phạm quyền tác giả với hành vi “sử dụng hợp lý” trong hoạt động của các thư viện đại học, thư viện chuyên ngành. Để khắc phục tình trạng đó, các thư viện đại học và thư viện chuyên ngành hoặc Hội Thư viện Việt Nam cần nghiên cứu và tham khảo kinh nghiệm, thông lệ quốc tế về “sử dụng hợp lý” để sớm đưa ra những hướng dẫn có tính nguyên tắc về “sử dụng hợp lý” cho bạn đọc và cho các cán bộ thông tin-thư viện ở nước ta. Điều đó cũng cần thiết để tăng cường thực thi quyền tác giả và quyền liên quan trong các thư viện, cơ quan thông tin của Việt Nam, góp phần hoàn thiện các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành về quyền tác giả và quyền liên quan ở nước ta trong thời kỳ hội nhập.

Tài liệu tham khảo

1. Prentice, Ann E. (1997). Copyright, WIPO and User Interests: Achieving Balance among the Shareholders. *Journal of Academic Librarianship*, July, 309-312.
2. Martine Courant Rife (2007). The fair use doctrine: History, application, and implications for (new media) writing teachers. *Computers and Composition*, 24, 154-178.
3. Association of Research Libraries et al. (2012). Code of best practices in Fair Use for Academic and Research Libraries.

(Ngày Tòa soạn nhận được bài: 06-10-2014; Ngày phản biện đánh giá: 02-11-2014; Ngày chấp nhận đăng: 01-12-2014).